

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST  
Ngày: 10-7-2017  
V/v “Xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tùng
2. Ông Trần Văn Giữ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Không tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 10 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 56/2017/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/QĐXX- ST, ngày 14 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: *Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 nơi cư trú Tổ 06, ấp T, xã TĐ, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.( Có mặt)*
2. Bị đơn: *Anh Bùi Văn K, sinh năm 1967 nơi cư trú Tổ 06, ấp T, xã T Đ, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.( Xin vắng mặt)*

*Con chưa thành niên:*

*Cháu Bùi Chí T sinh ngày 22/8/2001 nơi cư trú Tổ 06, ấp T, xã TĐ, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long ( Xin vắng mặt)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Năm 1990 chị H và anh K do quen biết nhau nên tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ nói, lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ, huyện BM (Nay huyện BT) tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/10/1999. Do không có tổ chức lễ cưới nên không có nữ trang cưới.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại ấp T, xã TĐ, huyện BT hạnh phúc được 21 năm có với nhau 02 con chung tên Bùi Thị Thúy K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991 và Bùi Chí T, sinh ngày 22/8/2001, hiện con chung đang sống với chị H. Trong thời gian chung sống vợ chồng không tạo ra tài sản chung, không nợ chung và cũng không ai thiếu nợ vợ chồng.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do không cùng quan điểm sống hay cư xử nhau, kinh tế gia đình khó khăn anh K không lo làm ăn, rượu chè, thậm chí còn đánh đập chị H. Anh K còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị H khuyên ngăn anh K nhiều lần nhưng anh K không thay đổi nên đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn anh Bùi Văn K

Về con chung: Bùi Thị Thúy K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Bùi Chí T, sinh ngày 22/8/2001 chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến trình bày của bị đơn anh Bùi Văn K: Tại bản khai ngày 15 tháng 6 năm 2017 anh K có ý kiến chị H xin ly hôn anh thì anh không đồng ý, về con chung tùy con quyết định sống chung với ai. Về quan hệ tài sản thống nhất theo yêu cầu của chị H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh K xin xét xử vắng mặt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng : Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết xin ly hôn anh Bùi Văn K cư trú tại tổ 06, ấp T, xã TĐ, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Đối với anh Bùi Văn K từ khi thụ lý vụ án thì Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh K để anh K tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh K vắng mặt. Đến ngày 15/6/2017 anh K có đơn xin xét xử vắng mặt anh K tại Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh Bùi Văn K.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn K có đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ, huyện BM (nay huyện BT), tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/10/1999 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở, bởi vì mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh K là trầm trọng, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân rất lâu tháng 12 năm 2013 cho đến nay, chị H xác định không còn tình cảm với anh K nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn K.

[3] Về con chung: Bùi Thị Thúy K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với cháu Bùi Chí T, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2001 chị H đang nuôi dưỡng. Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con của chị H là có cơ sở. Bởi vì, từ khi anh K và chị H sống ly thân thì chị H nuôi dưỡng cháu T cũng đảm bảo tốt mọi mặt đời sống sinh hoạt của cháu T. Mặt khác, tại bản khai ngày 20/4/2017 cháu T có ý kiến xin được tiếp tục sống với mẹ, cho nên việc giao cháu T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh K không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị H không được quyền ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con thì chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn K thống nhất không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 9, 56 và Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Bùi Văn K. Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Bùi Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Chí T, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2001 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Bùi Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn K thống nhất không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0011704 ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Ke vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND.H Bình Tân;
- Chi cục THADS.H Bình Tân;
- UBND xã NĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
( Đã ký tên và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Hồng Diễm**